

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 253/2023/TLST-DS ngày 31 tháng 7 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Tổ 01, ấp L, xã C, thành phố Ph, tỉnh Kiên Giang.

- *Bị đơn*: Bà Trần Thị H, sinh năm 1953.

Ông Đào Thanh L, sinh năm 1945.

Cùng địa chỉ: Tổ 10, ấp C, xã K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bị đơn bà Trần Thị H và ông Đào Thanh L trình bày: Ông bà thừa nhận năm 2010 có thoả thuận chuyển nhượng đất cho ông Nguyễn Thành Đ nhưng do không làm được giấy tờ đất nên không chuyển nhượng đất cho ông Đ được và khi thoả thuận vợ chồng ông bà có nhận tiền cọc của ông Đ số tiền 35.000.000^d.

Nay ông bà cũng đồng ý trả tiền cọc chuyển nhượng đất cho ông Đ gốc lãi số tiền 60.000.000^d.

* *Về phương thức thanh toán:* Ông L bà H xin trả hết nợ tiền đặt cọc chuyển nhượng đất cho ông Nguyễn Thành Đ gốc lãi số tiền 60.000.000^d kể từ ngày 16/8/2023 đến ngày 30/5/2025.

- *Nguyên đơn ông Nguyễn Thành Đ trình bày:* Ông Đ thống nhất số nợ tiền đặt cọc chuyển nhượng đất gốc lãi số tiền 60.000.000^d và cách thanh toán nợ như ông L bà H đưa ra trên.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả số tiền nêu trên, thì người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí: Án phí DSST là 1.500.000^d, mỗi bên phải chịu ½. Ông Đ phải nộp 750.000^d; Bà H ông L phải nộp số tiền 750.000^d.

Ông Đ đã tạm nộp án phí số tiền 875.000^d, được khấu trừ vào tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0007073 ngày 31/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiên Lương. Hoàn trả lại số tiền 125.000^d cho ông Nguyễn Thành Đ.

Do ông Đào Thanh L bà Trần Thị H là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Cao Thị Mai